

VÒNG LẶP CỦA TỘI LỖI.

Kinh thánh: Các quan xét 2:11-23

“11 Bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên làm ác trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu việc các thần tượng của Ba-anh, 12 bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là Đấng đã đem họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô; họ tin theo các thần khác của những dân tộc ở xung quanh, quì lạy các thần đó và chọc giận Đức Giê-hô-va. 13 Vậy, chúng nó bỏ Đức Giê-hô-va, hầu việc Ba-anh và Át-tạt-tê. 14 Con thanh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng Y-sơ-ra-ên, Ngài phó chúng vào tay kẻ cướp bóc, và chúng nó bóc lột họ; Ngài bán Y-sơ-ra-ên cho các kẻ thù nghịch chung quanh, và Y-sơ-ra-ên không còn thể chống cự nổi được trước kẻ thù nghịch mình. 15 Bất luận chúng đi đến đâu, tay của Đức Giê-hô-va vẫn nghịch cùng chúng đặng giáng họa cho, y như Đức Giê-hô-va đã phán và đã thề cùng chúng. Chúng bị cơn hoạn nạn lớn lao thay. 16 Song Đức Giê-hô-va dấy lên những quan xét giải cứu chúng khỏi tay kẻ cướp bóc. 17 Nhưng chúng cũng không nghe các quan xét vì chúng hành dâm cùng các thần khác, và quì lạy trước mặt các thần ấy. Chúng vội xây bỏ con đường mà tổ phụ mình đã đi, chẳng bắt chước theo tổ phụ vâng giữ các điều răn của Đức Giê-hô-va. 18 Vả, khi Đức Giê-hô-va dấy lên các quan xét cho Y-sơ-ra-ên, thì Đức Giê-hô-va ở cùng quan xét đó, và trọn đời quan xét, Ngài giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay kẻ thù nghịch mình; vì Đức Giê-hô-va lấy lòng thương xót họ tại có những tiếng rên siết mà họ thờ ra trước mặt những kẻ hà hiếp và làm tức tối mình. 19 Kế sau, khi quan xét qua đời rồi, Y-sơ-ra-ên lại làm ác hơn các tổ phụ mình, tin theo các thần khác, hầu việc và thờ lạy trước mặt các thần ấy: Y-sơ-ra-ên không khứng chừa bỏ việc làm ác hay là lỗi cố chấp của họ. 20 Bởi cớ đó, cơn thanh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng Y-sơ-ra-ên, và Ngài phán rằng: Vì dân tộc này có bội nghịch giao ước của ta đã truyền cho tổ phụ chúng nó, và vì chúng nó không có nghe lời phán ta, 21 nên về phần ta, ta cũng chẳng đuổi khỏi trước mặt chúng nó một dân nào mà Giô-suê để lại khi người qua đời. 22 Ta sẽ dùng các dân tộc đó thử thách Y-sơ-ra-ên, để xem thử chúng nó có giữ và đi theo đường của Đức Giê-hô-va, như tổ phụ chúng nó chẳng. 23 Ấy vậy, Đức Giê-hô-va để cho các dân tộc này ở lại trong xứ, không vội đuổi chúng nó đi, và cũng không phó chúng nó vào tay Giô-suê.”

Gợi ý bài học: Phân đoạn hôm nay trình bày khuôn mẫu được lặp đi lặp lại trong thời kỳ các quan xét: **Phạm tội** → **chịu áp bức** → **được giải cứu** → **lại phạm tội**. Tuy nhiên, đây không phải là một vòng tròn trở về nguyên trạng, mà là một vòng xoáy tròn ốc đi xuống. Sau mỗi lần được giải cứu, dân Y-sơ-ra-ên lại càng bại hoại hơn. Sách Các Quan Xét bắt đầu bằng lời tuyên bố rằng dân sự làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, và cuối sách, họ rơi vào tình trạng hỗn loạn thuộc linh và đạo đức: mỗi người đều làm theo điều mình cho là đúng.

Câu 11 mở đầu phần chính của sách Các Quan Xét: “Bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên làm ác trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu việc các thần tượng của Ba-anh.” Những dân tộc Ca-na-an mà Y-sơ-ra-ên không chịu đánh đuổi, cùng những bàn thờ họ không phá bỏ đã trở thành cái bẫy thuộc linh dành cho chính họ. Sự thỏa hiệp ban đầu tưởng như nhỏ bé,

nhưng cuối cùng sinh ra những hậu quả cay đắng. Dân Y-sơ-ra-ên không những không khiến người Ca-na-an quay về với Đức Chúa Trời, mà chính họ lại bị tôn giáo và văn hóa Ca-na-an đồng hóa. Họ bắt đầu thờ **Ba-anh và Át-tạt-tê – những thần tượng** tượng trưng cho mưa, mùa màng, sự sinh sản và thịnh vượng. Đức Chúa Trời đã giải cứu họ khỏi ách nô lệ tại Ai Cập, dẫn dắt họ trong đồng vắng và đưa họ vào Đất Hứa. Tuy nhiên, họ lại lìa bỏ chính Đấng đã cứu mình. Thế hệ mới có thể nghĩ rằng Đức Chúa Trời chỉ là Chúa của cha ông họ. Ngài đã từng cung cấp ma-na và chim cút trong đồng vắng, nhưng giờ đây, khi sống trong một xã hội nông nghiệp tại Ca-na-an, họ có lẽ cho rằng: **“việc thờ những vị thần được cho là cai quản mưa gió và mùa màng sẽ thực tế hơn.”** Họ lựa chọn niềm tin dựa trên điều có vẻ hữu ích cho cuộc sống trước mắt. Nhưng chính sự lựa chọn mang tính thực dụng ấy đã dẫn họ đến chỗ bội đạo. **Khi con người đặt sự thuận tiện, lợi ích và thịnh vượng cao hơn lòng trung thành với Đức Chúa Trời, những điều ấy cũng có thể trở thành thần tượng trong lòng họ.**

Sự thờ thần tượng của Y-sơ-ra-ên khiến Đức Chúa Trời nổi giận. Ngài phó họ vào tay những kẻ cướp bóc và những kẻ thù chung quanh. Họ thờ Ba-anh và Át-tạt-tê vì mong tìm được sự phong phú, sinh sản và an toàn. Nhưng kết quả họ nhận được lại là thiếu thốn, cướp phá và áp bức. Những dân ngoại mà họ giữ lại vì lợi ích trước mắt nay trở thành gai nhọn làm họ đau đớn. **Đây là nghịch lý của tội lỗi: con người thường phạm tội để tìm kiếm một điều gì đó, nhưng cuối cùng chính tội lỗi lại cướp mất điều họ muốn có.** Họ tìm kiếm tự do nhưng bị trói buộc. Họ tìm kiếm an toàn nhưng sống trong bất an. Họ tìm kiếm thịnh vượng nhưng bị cướp bóc. Họ tìm kiếm niềm vui nhưng nhận lấy đau khổ.

Câu 15 cho biết bất cứ nơi nào dân Y-sơ-ra-ên đi ra, tay Đức Giê-hô-va đều chống lại họ và giáng tai họa trên họ, đúng như lời Ngài đã cảnh báo. Lời phán của Đức Chúa Trời không phải là lời đe dọa trống rỗng. **Ngài thành tín trong những lời hứa ban phước, nhưng Ngài cũng công chính khi thi hành sự cảnh báo dành cho tội lỗi.** Vì thế, dân Y-sơ-ra-ên rơi vào cảnh vô cùng khốn khổ.

Dù dân Y-sơ-ra-ên liên tục phản nghịch, Đức Chúa Trời không bỏ mặc họ trong đau khổ. Ngài lập nên các quan xét để giải cứu họ khỏi tay kẻ thù. Nhìn từ bên ngoài, các quan xét có thể được xem như những anh hùng đã đánh bại kẻ thù. Nhưng Kinh Thánh cho biết rõ rằng nguồn gốc của sự giải cứu không nằm ở tài năng hay sức mạnh của họ. Chính Đức Chúa Trời lập các quan xét và ở cùng họ. Các quan xét chỉ là công cụ; Đức Chúa Trời mới thật sự là Đấng giải cứu. Điều đáng chú ý là trong phần mô tả này, Kinh Thánh không nói dân Y-sơ-ra-ên đã thành tâm xưng nhận tội lỗi và ăn năn. Lý do Đức Chúa Trời giải cứu họ không xuất phát từ công đức hay phẩm chất của họ, nhưng từ lòng thương xót chủ động của Ngài.

Câu 18 chép: “Đức Giê-hô-va lấy lòng thương xót họ tại có những tiếng rên siết mà họ thở ra trước mặt những kẻ hà hiếp và làm tức tối mình.” Từ Hê-bơ-rơ được dùng ở đây là **nacham**, có thể diễn tả sự đau buồn, thương xót hoặc đổi ý trước một hoàn cảnh. Đáng lẽ dân Y-sơ-ra-ên phải là những người thay đổi tâm lòng và quay trở về. Nhưng trong khi họ vẫn cứng lòng, Đức Chúa Trời lại đau buồn trước tiếng rên xiết của họ và ra tay giải cứu. Điều này cho thấy chiều sâu của lòng thương xót nơi Đức Chúa Trời.

Ngài sửa phạt dân sự vì yêu họ và muốn đưa họ trở lại đường ngay. Nhưng khi nghe họ rên xiết trong đau khổ, lòng Ngài rung động và Ngài không đành bỏ mặc họ. Sự giải cứu của dân Y-sơ-ra-ên không phải là phần thưởng dành cho những con người xứng đáng. Đó là món quà xuất phát từ tấm lòng thương xót của Đức Chúa Trời.

Điều đau buồn là sau khi được giải cứu, **dân Y-sơ-ra-ên vẫn không thay đổi**. Họ không nghe lời các quan xét, nhưng tiếp tục chạy theo những thần khác. Khi một quan xét còn sống, Đức Chúa Trời ở cùng người ấy và giải cứu dân sự. Nhưng khi quan xét qua đời, dân Y-sơ-ra-ên lại quay về con đường cũ, thậm chí còn bại hoại hơn thế hệ trước. Họ muốn thoát khỏi sự đau khổ, nhưng không muốn từ bỏ tội lỗi. Họ muốn Đức Chúa Trời giải cứu, nhưng không muốn Ngài cai trị. Họ cần sự ban cho của Chúa, nhưng không muốn vâng phục chính Ngài. Đây cũng có thể là tình trạng thuộc linh của chúng ta. Khi gặp hoạn nạn, chúng ta sốt sắng cầu nguyện và tìm kiếm Chúa. Nhưng khi nan đề qua đi, chúng ta dễ trở lại nếp sống cũ. **Sự giải cứu khỏi hoàn cảnh khó khăn chưa chắc đã đem lại sự thay đổi trong tấm lòng. Nếu chỉ tìm kiếm Chúa để thoát khỏi đau khổ mà không thật sự quay về với Ngài, chúng ta rất dễ lặp lại vòng xoáy thất bại của dân Y-sơ-ra-ên.**

Vì Y-sơ-ra-ên tiếp tục vi phạm giao ước, Đức Chúa Trời tuyên bố rằng Ngài sẽ không đánh đuổi những dân tộc còn lại trong xứ. Ngài để họ ở đó để thử xem dân Y-sơ-ra-ên có gìn giữ đường lối Ngài hay không. Các dân tộc ấy được giữ lại trước hết là hậu quả của sự bất tuân. Tuy nhiên, trong quyền tể trị của mình, Đức Chúa Trời cũng sử dụng chính hoàn cảnh khó khăn ấy để thử luyện dân sự và cho họ một cơ hội quay về. Như vậy, **thử thách không chỉ là hình phạt dẫn đến sự hủy diệt**. Trong tay Đức Chúa Trời, nó còn **có thể trở thành phương tiện giúp con người nhận biết tình trạng của mình**, học cách **vâng lời và nương cậy nơi Ngài**. Những “hoạn nạn” trong đời sống không phải lúc nào cũng có nghĩa là Đức Chúa Trời đã lìa bỏ chúng ta. Đôi khi Ngài cho phép chúng còn tồn tại để bày tỏ điều đang ẩn giấu trong lòng, phá vỡ sự tự mãn và dạy chúng ta chỉ tin cậy nơi Ngài. Đức Chúa Trời không vui thích khi con cái Ngài chịu đau khổ. Ngay cả trong sự sửa phạt, Ngài vẫn để mở cánh cửa của ân điển và kêu gọi chúng ta quay về.

Suy ngẫm và áp dụng bài học:

1. Có sự thỏa hiệp nào đang dần kéo tôi xa khỏi Đức Chúa Trời không?
2. Tôi chỉ muốn Chúa giải quyết khó khăn, hay thật sự muốn Ngài làm Chủ đời sống mình?
3. Có điều gì Chúa đang dùng để sửa dạy, thử luyện và kêu gọi tôi quay về?

Đừng chỉ xin Đức Chúa Trời cất hoàn cảnh khó khăn khỏi chúng ta. Trước hết, hãy xin Ngài cho chúng ta nhận biết điều Ngài muốn sửa đổi tấm lòng qua những hoàn cảnh đó. Điều quan trọng không chỉ là được giải cứu khỏi nan đề, nhưng là qua nan đề, chúng ta được đưa trở lại mối liên hệ đúng đắn với Đức Chúa Trời.